

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
Hôm trước chuyển sang					0
Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày			20,186.17	752	15,180,000
Được chi trong ngày					15,180,000
Đã chi trong ngày					15,180,000
1. Dịch vụ					1,520,400
1	Dịch vụ thu		0	390	0
2	Dịch vụ thu		4,200	362	1,520,400
3			0	362	0
2. Kho					2,618,644
 Ăn chính					2,618,644
1	Gạo tẻ	Kg	23,000	35	805,000
2	Sữa bột Nuti trường học	Kg	259,092	7	1,813,644
3. Đi chợ					11,040,956
 Ăn sáng					3,909,600
1	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	25,000	5	125,000
2	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.6	128,000
3	Hẹ lá	Kg	40,000	1.5	60,000
4	Tỏi	Kg	150,000	1	150,000
5	Dầu thực vật	Chai	50,000	1.5	75,000
6	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	12	1,560,000
7	Đường cát	Kg	30,000	1.5	45,000
8	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.5	37,500
9	Muối iốt	Gói	4,000	1.02	4,100
10	Đường phèn	Kg	35,000	1	35,000
11	Ngò rí	Kg	60,000	1	60,000
12	Xương Heo	Kg	120,000	4	480,000
13	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
14	Củ cái	Kg	20,000	5	100,000
15	Hoành thánh tươi	Gói	30,000	15	450,000
16	Mì trứng cao cấp Meizan	Gói	35,000	15	525,000
 Ăn chính					7,131,356
1	Bí đao (bí xanh)	Kg	25,000	12	300,000
2	Cà chua	Kg	30,000	3	90,000
3	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.3	104,000
4	Tỏi	Kg	150,000	1.2	180,000
5	Dầu thực vật	Chai	50,000	1.4	70,000
6	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	4.3	559,000
7	Cá thu	Kg	250,000	1	250,000
8	Tôm biển	Chai	200,000	5	1,000,000
9	Trứng gà	Gói	4,000	15	60,000
10	Đường cát	Kg	30,000	1.7	51,000
11	Nước mắm cá loại I	Kg	25,000	1.4	35,000
12	Sữa chua Nutifood	Kg	4,752	390	1,853,280
13	Muối iốt	Kg	4,000	1.89	7,576
14	Ngò rí	Kg	60,000	0.4	24,000
15	Hành lá	Gói	50,000	1.4	70,000
16	Đu Đuối lõi vàng	Gói	20,000	3	60,000
17	Bột chiên giòn hải sản Aji quick	Gói	20,000	7	140,000
18	cá tầm phi lê	Kg	230,000	7	1,610,000

19	Đậu hũ chiên	Miếng	4,000	10	40,000
20	Trứng vịt	Quả	4,000	20	80,000
21	Đường phèn	Kg	35,000	0.5	17,500
22	Ngò rí	Kg	50,000	1	50,000
23	Cua xay không mai	Kg	100,000	3	300,000
24	Bún tươi	Kg	18,000	10	180,000
Chi kho lũy kế từ đầu tháng					37,825,636
Chi chợ lũy kế từ đầu tháng					153,441,164
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					10,531
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					212,565,000
Đã chi lũy kế từ đầu tháng					212,565,000
Chênh lệch cuối ngày					

Kế toán

Phạm Thị Nga



Phó hiệu trưởng

Phan Thị Hồng Huế